

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THĂNG AN THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA THĂNG AN**
2. Địa chỉ: Thôn Trà Đoá 2, Xã Thăng An, Thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 06 giờ 00 - 19 giờ 00 từ thứ hai đến chủ nhật.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Phạm Văn Trung	200030/CCH N-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Giám đốc - Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Phụ trách chung nội khoa	Phòng khám nội khoa BS CKI Phạm Văn Trung (00697/SYT-GPHĐ) Từ 19h30 đến 22h00 Thứ 2 đến Chủ nhật	
2	Hoàng Xuân Việt	000490/QNA-CCHN	Ngoại khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn phòng khám - Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa- Phụ trách bộ phận ngoại khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
3	Đoàn Văn Sen	001220/QNA-CCHN	Đa khoa, khám bệnh nội khoa, siêu âm, chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Khám bệnh, chữa bệnh -Phụ trách bộ phận chẩn đoán hình ảnh	Không	
4	Trương Công Hiệp	001225/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Phụ trách phòng cấp cứu	Không	
5	Lê Huỳnh Hương	000720/QNG-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Phụ trách Bộ phận Y học cổ truyền	Không	
6	Trần Thị Kim Loan	200894/CCHN-BQP	Đa khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Y sỹ	Không	
7	Nguyễn Thị Trúc	009551/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Y sỹ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
8	Trần Thị Kim Huệ	002632/QNA-CCHN	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Y sĩ Đa khoa	Không	
9	Đặng Thị Diễm Hương	004524/QNA-CCHN	Đa khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
10	Trần Thị My My	007546/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
11	Nguyễn Thị Thu Thủy	006132/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y khoa	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Kỹ thuật y xét nghiệm	Không	
12	Đinh Thị Trúc Loan	000598/QNA-GPHN	Hình ảnh y học	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến CN	Kỹ thuật y hình ảnh y học	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
13	Ngô Thị Thu Lai	000671/QNA-CCHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến chủ nhật	Cử nhân xét nghiệm – Kỹ thuật y Phụ trách bộ phận xét nghiệm	Không	Tăng từ 20/07/2026
14	Lâm Sơn Hà	003946/QNA-CCHN	Răng hàm mặt	Toàn thời gian 06h00-19h00 T2 đến chủ nhật	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt - Phụ trách bộ phận răng hàm mặt	Không	Tăng từ 20/07/2026

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2026.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**


HOÀNG XUÂN VIỆT